

Số: 05/BC-BKTXH

Côn Đảo, ngày 01 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
Thẩm tra quyết toán thu ngân sách nhà nước,
chi ngân sách địa phương năm 2018

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện Thông báo số 13/TB-HĐND ngày 05/6/2019 của Thường trực HĐND huyện về việc phân công công tác thẩm tra tài liệu Kỳ họp thứ Mười hai HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2017 do Kỳ họp thứ Sáu của HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018 do Kỳ họp thứ Sáu của HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018; Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 26/6/2018, Quyết định số 13/QĐ-HĐND ngày 29/10/2018, Quyết định số 14/QĐ-HĐND ngày 03/12/2018, Quyết định số 15/QĐ-HĐND ngày 10/12/2018 về điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch vốn năm 2018;

Thẩm tra hồ sơ kèm theo Tờ trình số 93/TTr -UBND ngày 20/6/2019 của UBND huyện trình Kỳ họp thứ Mười hai HĐND huyện, về việc đề nghị phê chuẩn Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018; Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

A. THẨM TRA SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018:

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện cơ bản thống nhất về số liệu quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018 thể hiện trong hồ sơ quyết toán, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thu ngân sách Nhà nước: 698.752.139.431 đồng

Đạt 227,46% dự toán năm, bằng 94,60% so với năm 2017. Trong đó, Ngân sách huyện được hưởng 675.109.795.243 đồng, đạt 233,74% dự toán năm, bằng 96,41% so với năm 2017. Bao gồm:

1. Thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn: 78.655.923.858 đồng, đạt 137,11% dự toán năm, chiếm 11,26% tổng thu NSNN, điều tiết cho NS huyện 56.682.302.027 đồng, đạt 145,35%, bằng 105,98% so với năm 2017. Cụ thể là:

- *Thu từ khu vực nhà nước do Trung ương quản lý: 5.616.017.675 đồng*, đạt 175,50% dự toán năm, chiếm 7,14% thu NS trên địa bàn; bằng 129,46% so với năm 2017.

- Thu từ khu vực nhà nước do địa phương quản lý: 9.062.556.586 đồng, đạt 90,63% dự toán năm, chiếm 11,52% thu NS trên địa bàn; bằng 95,85% so với năm 2017.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 12.881.209.455 đồng; đạt 92,01% dự toán năm, chiếm 16,37% thu NS trên địa bàn, bằng 117% so với năm 2017;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 17.498.835.640 đồng, đạt 105,10% dự toán năm, chiếm 22,24% thu NS trên địa bàn, bằng 92,35% so với năm 2017.

- Lệ phí trước bạ: 1.780.171.536 đồng; đạt 254,31% dự toán năm, chiếm 2,26% thu NS trên địa bàn, bằng 258,72% so với năm 2017.

- Phí, lệ phí: 1.054.415.584 đồng; đạt 91,65% dự toán năm, chiếm 1,34% thu NS trên địa bàn, bằng 150,37% so với năm 2017.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 2.790.422.689 đồng, đạt 279,04% dự toán năm, chiếm 3,55% thu NS trên địa bàn, bằng 80,15% so với năm 2017.

- Thu tiền sử dụng đất: 14.170.531.875 đồng; đạt 283,41% dự toán năm, chiếm 18,2% thu NS trên địa bàn, bằng 143,87% so với năm 2017.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 21.049.826 đồng, chiếm 2,68% thu NS trên địa bàn, bằng 92,56% so với năm 2017;

- Thuế thu nhập cá nhân: 8.416.889.978 đồng, đạt 182,957% dự toán năm, chiếm 10,7% thu NS trên địa bàn, bằng 102,90% so với năm 2017;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 436.359.000 đồng, chiếm 0,5% thu NS trên địa bàn, bằng 0,39% so với năm 2017;

- Thu thuế GTGT hàng nhập khẩu: 262.299.971 đồng, chiếm 0,33% thu NS trên địa bàn.

- Thu khác ngân sách: 4.665.164.043 đồng; đạt 436,80% dự toán năm, chiếm 5,93% thu NSNN trên địa bàn, điều tiết NS huyện 3.530.140.780, đạt 416,29% dự toán năm. Trong đó:

+ Thu tiền phạt: 1.190.301.514 đồng, bằng 146,77 % so với năm 2017 (riêng thu phạt VPHC lĩnh vực an toàn giao thông 591.173.000 đồng và thu phạt VPHC lĩnh vực thuế 312.940.514 đồng, không được điều tiết cho NS huyện)

+ Thu hồi các khoản chi năm trước 2.426.249.733 đồng, chiếm 3,08% thu NS trên địa bàn, bằng 38,42% so với năm 2017;

+ Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác 799.754.729 đồng, chiếm 1,01% thu NS trên địa bàn, bằng 214,99% so với năm 2017;

+ Thu khác còn lại 248.858.067 đồng, chiếm 0,32% thu NS trên địa bàn, bằng 199,18% so với năm 2017;

Phân chia theo cấp ngân sách:

+ Ngân sách Trung ương: 19.964.005.921 đồng, bằng 107,58% so với năm 2017;

+ Ngân sách tỉnh: 2.009.615.910 đồng, bằng 57,30% so với năm 2017;

+ Ngân sách huyện: 56.682.302.027 đồng, đạt 145,35% dự toán NS năm, bằng 105,98% so với năm 2017;

2. Thu chuyển nguồn: 87.115.822.046 đồng, chiếm 12,47% số quyết toán thu NSNN, bằng 132,90% so với năm 2017;

3. Thu kết dư: 174.021.047.198 đồng, chiếm 21,04% số quyết toán thu NSNN, bằng 296,25% so với năm 2017.

4. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 1.668.722.357 đồng, chiếm 0,24% số quyết toán thu NSNN, bằng 10,21% so với năm 2017.

5. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 257.290.623.972 đồng, chiếm 36,82% số quyết toán thu NSNN, bằng 49,24% so với năm 2017. Bao gồm:

- Trợ cấp cân đối NS: 247.182.000.000 đồng, chiếm 35,37% số quyết toán thu NSNN, bằng 55,28% so với năm 2017;

- Bổ sung có mục tiêu: 10.108.623.972 đồng, chiếm 1,47% số quyết toán thu NSNN, bằng 13,42% so với năm 2017;

II. Quyết toán chi ngân sách huyện năm 2018: 462.713.055.117 đồng

Đạt 160,20% dự toán năm, bằng 84,36% so với năm 2017. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 153.739.820.322 đồng, đạt 204,54% dự toán năm, chiếm tỷ lệ 33,23% tổng chi NS huyện, bằng 147,74% so với năm 2017. Phân theo các lĩnh vực như sau:

a. Chi đầu tư cho các dự án: 147.032.747.818 đồng, đạt 257,24% dự toán năm, chiếm 95,64% chi đầu tư phát triển;

- Giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 13.300.048.650 đồng, đạt 44,75% dự toán năm (29.500.000.000), chiếm 9,04% chi đầu tư cho các dự án;

- Văn hoá - thông tin: 3.633.618.795 đồng, đạt 123,13% dự toán năm (2.951.000.000), chiếm 2,47% chi đầu tư cho các dự án;

- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 3.428.698.181 đồng, đạt 39,41% dự toán năm (8.700.000.000), chiếm 0,23% chi đầu tư cho các dự án;

- Các hoạt động kinh tế: 126.770.382.192 đồng, đạt 791,97% dự toán năm (16.007.000.000), chiếm 86,21% chi đầu tư cho các dự án.

b. Chi đầu tư phát triển khác: 6.707.072.504 đồng, đạt 37,25% dự toán năm (18.005.000.000), chiếm tỷ lệ 4,36% chi đầu tư phát triển, bằng 93,97% so với năm 2017.

2. Chi thường xuyên: 260.997.306.652 đồng, đạt 125,48% dự toán năm (208.007.000.000), chiếm tỷ lệ 56,40% tổng chi NS huyện, bằng 108,32% so với năm 2017. Trong đó:

- Chi quốc phòng, an ninh: 8.573.391.544 đồng, đạt 101,50% dự toán năm (8.447.000.000), chiếm 3,28% chi thường xuyên, bằng 101,94% so với năm 2017;

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 38.258.946.662 đồng, đạt 94,6% dự toán năm (38.464.000.000), chiếm tỷ lệ 14,66% chi thường xuyên, bằng 105,38% so với năm 2017;

- *Chi SN văn hoá, thông tin:* 5.892.807.345 đồng, đạt 123,36% dự toán năm (4.866.000.000), chiếm tỷ lệ 2,26% chi thường xuyên, bằng 52,89% so với năm 2017;

- *Chi SN phát thanh, truyền hình:* 4.881.947.462 đồng, đạt 109,14% dự toán năm (4.473.000.000), chiếm tỷ lệ 1,87% chi thường xuyên, bằng 111,67% so với năm 2017;

- *Chi bảo vệ môi trường:* 5.879.335.976 đồng, đạt 137% dự toán năm (4.300.000.000), chiếm tỷ lệ 2,25% chi thường xuyên, bằng 115,80% so với năm 2017;

- *Chi hoạt động kinh tế:* 63.261.975.652 đồng, đạt 88,07% dự toán năm (71.835.000.000), chiếm tỷ lệ 24,24% chi thường xuyên, bằng 74,80% so với năm 2017. Trong đó riêng chi trợ giá là 11.179.422.362 đồng.

- *Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:* 117.929.019.061 đồng, đạt 201,46% dự toán năm (58.537.000.000), chiếm tỷ lệ 45,18% chi thường xuyên, bằng 146,84% so với năm 2017. Trong đó, nếu không tính chi từ nguồn dự phòng, chi từ vốn SNKT cho cơ quan hành chính giải ngân là 56.182.778.019 đồng, thì chi thường xuyên cho quản lý hành chính, đảng, đoàn thể là 61.746.241.042 đồng, đạt 105,48% dự toán năm (58.537.000.000), chiếm tỷ lệ 23,65% chi thường xuyên, bằng 76,88% so với năm 2017;

- *Chi đảm bảo xã hội:* 8.500.928.504 đồng, đạt 96,39% dự toán năm (8.819.000.000), chiếm tỷ lệ 3,26% chi thường xuyên, bằng 109,55% so với năm 2017;

- *Chi khác:* 7.818.954.446 đồng, đạt 126,56% dự toán năm (6.178.000.000), chiếm tỷ lệ 3,0 % chi thường xuyên, bằng 643,92% so với năm 2017.

3. Chi nộp ngân sách cấp trên: 1.668.722.357 đồng, chiếm tỷ lệ 0,36% tổng chi NS huyện, bằng 10,2% so với năm 2017.

4. Chi chuyển nguồn: 46.307.205.786 đồng, chiếm tỷ lệ 10,01% tổng chi NS huyện. Bao gồm:

- *Chuyển nguồn dự toán chi XD CB:* 16.550.586.880 đồng (trong đó chuyển nguồn tạm ứng XD CB là 12.581.001.112 đồng).

- *Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp,...:* 9.019.000.000 đồng.

- *Chuyển nguồn các khoản dự toán được bổ sung sau ngày 30/9:* 18.288.777.364 đồng.

- *Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp (kinh phí khoán):* 2.448.841.542 đồng.

III. Kết dư ngân sách huyện năm 2018: 212.396.740.126 đồng, bằng 122,05% so với kết dư NS huyện năm 2017 (174.021.047.198). Bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 86.400.433.703 đồng, bằng 40,68% kết dư ngân sách huyện năm 2018. Trong đó:

a. Dự toán hủy: 49.722.065.457 đồng.

b. Kết dư từ năm 2017 bố trí dự toán năm 2019: 36.678.368.246 đồng.

2. Chi thường xuyên: 103.884.431.915 đồng, bằng 48,91% kết dư ngân sách huyện năm 2018. Trong đó:

a. Dự toán hủy của các cơ quan, đơn vị: 17.829.358.725 đồng (trong đó vốn SNKT 17.143.908.488 đồng).

b. Tạm ứng năm 2017 của Phòng TN và MT chưa thu hồi: 139.118.100 đồng.

c. Vốn sự nghiệp môi trường (chi thực hiện các đề án Bảo vệ môi trường theo Quyết định 1235 của UBND tỉnh và kinh phí xử lý rác Bãi Nhát): 46.280.042.492 đồng, trong đó đã bố trí dự toán năm 2019: 39.136.000.000 đồng.

d. Nguồn khác còn lại: 39.359.125.598 đồng, trong đó kinh phí bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh còn thừa: 6.587.451.167 đồng, gồm các nội dung:

- Kinh phí các năm trước chuyển sang năm 2018: 3.782.692.200 đồng, gồm: đề án thành lập Thành phố Côn Đảo: 1.837.620.200 đồng, đề án dạy và học ngoại ngữ: 1.927.912.000 đồng, hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 5 tuổi năm 2017 - 2018: 17.160.000 đồng.

- Kinh phí được bổ sung trong năm 2018: 2.804.758.967 đồng, gồm: ứng dụng khoa học công nghệ năm 2018: 24.616.100 đồng, tổ chức và trợ cấp Tết nguyên đán năm 2019: 48.250.000 đồng, phòng chống cháy rừng mùa khô năm 2017 - 2018: 73.386.600 đồng, chương trình công nghệ thông tin: 10.380.000 đồng, đào tạo nghề lao động nông thôn: 53.090.000 đồng, phổ cập giáo dục năm 2018: 37.097.953 đồng, kinh phí Đội Quản lý thị trường số 8: 182.203.674 đồng, sửa chữa khắc phục đường Ma Thiên Lãnh: 576.734.640 đồng, đề án dạy và học ngoại ngữ: 1.127.000.000 đồng, trợ giá nước: 672.000.000 đồng.

3. Dự phòng: 4.427.772.481 đồng, bằng 2,08% kết dư ngân sách huyện năm 2018.

4. Tăng thu năm 2018 so với dự toán giao: 17.684.102.027 đồng, bằng 8,33% kết dư ngân sách huyện năm 2018.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018:

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất với nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương của huyện Côn Đảo năm 2018 như sau:

I. Về thu ngân sách 2018: Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018 của huyện vượt thu 27,46% dự toán năm, trong đó thu ngân sách trên địa bàn vượt dự toán năm 45,35%, bằng 105,98% so với năm 2017.

1. Nguyên nhân tăng thu, chủ yếu là do:

a. Thu từ 3/4 doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Đội khai thác đá Côn Đảo, Cảng hàng không Côn Đảo, Khách sạn Tân Sơn Nhất về thuế GTGT có tiến độ thu ổn định, vượt thu 75,50% dự toán.

b. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chủ yếu từ nợ thuế năm trước, nộp phát sinh trong năm, nộp truy thu, xử phạt qua kiểm tra; thu thuế hộ khoán, thu thuế cấp hóa đơn bán lẻ, thu thuế GTGT vãng lai của một số doanh nghiệp có hoạt động xây dựng trên địa bàn và do lượng khách du lịch tăng nên vượt thu 5,10% dự toán.

c. Thu thuế thu nhập cá nhân từ Cảng hàng không Côn Đảo, Chi nhánh Tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Nhà nghỉ dưỡng công nhân lao động và số hồ sơ chuyển nhượng bất động sản tăng cao, (trong đó 01 cá nhân nộp thuế 900 triệu đồng

từ chuyển nhượng bất động sản); cá nhân nộp thuế khoán nên số thu vượt 82,98% dự toán.

d. Thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân nộp tiền sử dụng đất do hết hạn ghi nợ và chuyển mục đích sử dụng đất, thanh toán trước hạn để chuyển nhượng bất động sản vượt thu 83,41% dự toán.

e. Thu tiền thuê đất của doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình trong nước vượt thu 179,04% dự toán (*riêng DNTN Gas Thu Tâm nộp 1.296 triệu đồng tiền thuê đất cho cả thời gian thuê*). Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh từ cá nhân, hộ gia đình ngoài dự toán giao.

f. Thu trước bạ vượt thu 154,31% dự toán, phát sinh từ lệ phí trước bạ xe máy, tăng hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất (*có 01 cá nhân nộp lệ phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 225 triệu đồng*).

g. Thu khác phát sinh từ thu phạt vi phạm an toàn giao thông, phạt vi phạm hành chính lĩnh vực thuế, thu hồi các khoản chi của năm trước (*kinh phí trợ giá còn thừa sau quyết toán năm 2017, kinh phí chương trình bình ổn giá, Ban QLDA ĐTXD nộp trả kinh phí dự án đường trục phía Bắc Trung tâm Côn Đảo do chuyển sang vốn ngân sách tỉnh, thu hồi xuất toán của các cơ quan, đơn vị*), Phòng Kinh tế nộp tiền bồi thường từ các công trình thu hồi đất năm 2017 và các khoản thu khác còn lại.

2. Nguyên nhân giảm thu, bên cạnh các lĩnh vực thu hoàn thành vượt mức, còn 3/10 lĩnh vực thu không hoàn thành dự toán. Nguyên nhân là do:

a. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương, chủ yếu từ các doanh nghiệp nhà nước kinh doanh dịch vụ du lịch, khai thuế GTGT và thuế TNDN theo quý: Chi nhánh Tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Nhà nghỉ dưỡng công nhân lao động, Trạm cung cấp nước. Tuy lượng khách du lịch đến với Côn Đảo tăng cao, nhưng khách sử dụng dịch vụ nhà nghỉ khách sạn bình dân của hộ gia đình nên hiệu quả thu đạt thấp, đạt 90,63% dự toán.

b. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, do Cục thuế Tỉnh thu điều tiết về ngân sách huyện đạt 92,01% dự toán.

c. Thu phí, lệ phí đạt 91,69% dự toán, chủ yếu từ Đội khai thác đá Côn Đảo, Công an huyện, DNTN Hùng Châu, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp nộp ngân sách phần phí, lệ phí thu được, do dự toán giao cao so với thực hiện năm 2017.

Bên cạnh đó, 3 lĩnh vực thu phát sinh ngoài dự toán là thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là những khoản thu phát sinh không thường xuyên. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên (*ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh*): nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa so với thực hiện số tiền là 1.073.722.357 đồng (*theo Thông báo số 145/TB-STC ngày 19/10/2018 về việc thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017*), nộp hoàn trả ngân sách tỉnh quỹ tiền lương còn dôi dư số tiền là 595.000.000 đồng (*theo Công văn số 12256/UBND.VP ngày 29/11/2018 về việc Quyết toán Quỹ tiền lương năm 2017 của các huyện, thị xã, thành phố*).

II. Về chi ngân sách 2018: Tổng chi ngân sách huyện năm 2018 vượt 60,20% dự toán năm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2017 của HĐND huyện. Nguyên nhân là do:

1. Nguyên nhân chi vượt dự toán:

a. Chi đầu tư phát triển : giải ngân vượt dự toán 104,54% là do vốn XDCCB phân cấp năm 2017 được phép chuyển nguồn sang năm 2018 tiếp tục thực hiện là 105.349.598.561 đồng (trong đó thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2018 của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi năm 2017 là 61.380.453.916 đồng); vốn giải ngân theo kế hoạch vốn năm 2018 là 48.390.221.761 đồng (không bao gồm vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi được chuyển nguồn sang năm 2019: 12.581.001.112 đồng).

b. Chi thường xuyên: vượt 25,48% so với dự toán là do:

- Bố trí lại dự toán từ nguồn kết dư cho các công trình, dự án không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 đã giải ngân là 22.123.705.781 đồng (các đơn vị thi công nộp lại phần kinh phí đã tạm ứng để các chủ đầu tư hủy dự toán, sau đó được bố trí lại cho các chủ đầu tư). Riêng kinh phí tạm ứng của đề án xây dựng quy chế bảo vệ môi trường do (Phòng Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư) đến nay chưa thu hồi và điều chỉnh giảm tạm ứng, số tiền là 139.118.100 đồng.

- Chi bảo vệ môi trường giải ngân vượt dự toán 36,73% (5.879.335.976/4.300.000.000). Trong đó: giải ngân 1.907.188.325/3.119.611.577 đồng (các dự án bảo vệ môi trường theo Quyết định 1235 của UBND tỉnh bố trí lại từ nguồn kết dư năm 2017 do không đủ điều kiện chuyển nguồn, bị hủy dự toán) và chi bảo vệ môi trường theo kế hoạch vốn năm 2018 được giao đầu năm là 3.972.147.651 đồng.

- Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể vượt dự toán 101,46% là do:

+ Vốn sự nghiệp kinh tế 54.952.550.500 đồng, bố trí cho các cơ quan hành chính khi giải ngân hệ thống TABMIS chuyển sang chi quản lý nhà nước, không tách được theo nguồn vốn;

+ Chi từ nguồn dự phòng 1.230.227.519 đồng, bố trí cho Phòng Kinh tế khi giải ngân hệ thống TABMIS chuyển sang chi quản lý nhà nước, không tách được nguồn dự phòng;

- Chi thường xuyên khác tăng cao, vượt dự toán 26,56% là do nộp trả kinh phí bán phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH Côn Đảo 7.155.894.229 đồng, về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (theo Công văn số 836/UBND-VP ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh);

- Chi sự nghiệp văn hóa-thông tin vượt dự toán 21,10% do giải ngân kinh phí mua sắm trang thiết bị vui chơi cho thiếu nhi 191.000.000 đồng (dự toán năm 2017 bị hủy và bố trí lại), bổ sung cho đơn vị tham dự giải Futsal, lắp đặt pass treo cờ, kinh phí tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng tại tỉnh là 426.178.000 đồng;

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình vượt dự toán 9,14%, trong đó do chuyển nguồn sang năm 2018 kinh phí mua sắm bổ sung, thay thế cụm loa truyền thanh 97.553.480 đồng;

2. Nguyên nhân chi không đạt dự toán: Ngoài các khoản chi vượt dự toán, các khoản chi sau chưa đạt dự toán:

a. Chi sự nghiệp kinh tế chỉ đạt 88,07% dự toán là do vốn sự nghiệp kinh tế bố trí cho các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, văn hóa - thông tin,... khi giải ngân thì hệ thống TABMIS chuyển vào chi của lĩnh vực đó;

b. Chi chuyển nguồn: từ ngân sách năm 2018 sang năm 2019 là 46.307.205.786 đồng (theo Công văn số 17304/BTC - KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ

Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm), gồm các nội dung:

- Chuyển nguồn dự toán chi XDCB: 16.550.586.880 đồng (trong đó chuyển nguồn tạm ứng XDCB là 12.581.001.112 đồng).

- Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp: 9.019.000.000 đồng.

- Chuyển nguồn các khoản dự toán được bổ sung sau ngày 30/9 là: 18.288.777.364 đồng.

- Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp (kinh phí khoán): 2.448.841.542 đồng.

C. KIẾN NGHỊ:

Từ kết quả thẩm tra Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Côn Đảo năm 2018 như trên, Ban Kinh tế - Xã hội kiến nghị như sau:

1. Đối với UBND và các cơ quan chức năng có liên quan của huyện:

a. Trong điều hành thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2018, cần tiếp tục khắc phục khó khăn, tích cực khai thác các nguồn thu, truy thu các khoản nợ đọng, thực hiện việc thu thuế, phí và lệ phí đúng chế độ, chính sách. Cần lưu ý khai thác nguồn thu, chống thất thu thuế trong lĩnh vực kinh doanh nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ và các dịch vụ phục vụ cho khách du lịch đang phát triển rất nhanh trong những năm gần đây.

b. Trong điều hành chi ngân sách:

- Đề nghị UBND huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt để nâng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư XDCB và các khoản chi thường xuyên mang tính đầu tư ngay từ sáu tháng đầu năm, sớm đưa các dự án đầu tư vào khai thác sử dụng nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, phát huy giá trị sử dụng công trình vào việc phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện giảm dần, tiến tới khắc phục tình trạng cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, thực hiện nghiêm dự toán ngân sách được UBND tỉnh và HĐND huyện giao ngay từ đầu năm nhằm hạn chế tình trạng “xin, cho”, tất cả công việc cần phải được dự kiến từ khi xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hằng năm, ngoại trừ những trường hợp bất khả kháng.

2. Đối với các vị đại biểu HĐND huyện khoá XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021: xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018 do UBND huyện trình Kỳ họp thứ Mười hai của HĐND huyện.

Kính trình kỳ họp xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr.HU (b/c), TTr.HĐND huyện;(b/c)
- UBND, BTr. UBMT huyện;
- Các vị ĐB.HĐND huyện;
- Đảng CTTĐT, Lưu.

**TM. BAN KINH TẾ XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Phan Chánh Biên